

HẠNH PHÚC THỰC SỰ

Trải qua bao nhiêu thăng trầm của lịch sử, cuối cùng núi Ngự sông Hương vẫn trường tồn theo vận nước. Mặc cho bão táp phong ba, chinh chiến lan tràn, thành phố Huế vẫn mỉm cười với trăm nghìn nỗi tang thương dâu bể, để rồi luôn ôm ấp nuôi dưỡng cưu mang những người con trót sinh ra và lớn lên trên mảnh đất non xanh nước biếc này.

Do một cơ duyên nào đó, ông Đặng được cử ra trấn nhậm vùng đất Thần Kinh văn vật sau khi vừa tốt nghiệp khoá hành chánh cao cấp tại Sài Gòn.

Cuộc đời bình lặng trôi theo tháng ngày. Vợ chồng ông nhờ ơn trời sinh hạ được năm con, đứa nào cũng khôi ngô tuấn tú, làm cho ai nấy đều tấm tắc ngợi khen.

Cái khung cảnh êm ả đó khiến cho vợ ông tuy đã ngoài ba mươi và con cái đùm đê mà vẫn còn xứng với câu ca dao:

*Ra đường thiếp hãy còn son
Về nhà thiếp đã năm con cùng chàng.*

Còn ông luôn giữ được phong độ, chưa hề mất đi cái dáng dấp cao ráo phong lưu hoạt bát như ngày nào. Tuy làm quan lớn ở tỉnh địa đầu nhưng Ông có tính hiền hoà dễ chịu, lại hay gần gũi hỏi han hết người này tới người nọ, cho dầu họ là thuộc cấp hay dân thường, vì thế mà lắm người thương mến. Nếu như còn độc thân chắc cả chục nhà giàu kêu gả con cho ông.

Nhưng việc đời hay sinh những sự trái ngang, dường như trời ghen tuông với những hạnh phúc bình thường khiến cho lắm người chưa trọn yên vui lại gặp điều buồn thảm, hoặc đang ôm giấc mộng đời bỗng dưng xót xa bi lụy, lâm vào những nghịch cảnh đắng cay.

Phải chăng vì thế mà biến cố Mậu Thân ập đến. Trong lúc gia đình ông cùng đồng bào Huế Đô rộn ràng đón Tết, pháo nổ mừng xuân chưa dứt thì bỗng đâu tiếng súng từ xa vọng về, càng lúc càng rõ dần. Cuối cùng tất cả hiện nguyên hình một cuộc chiến ngay trong Nội Thành.

Vì bất ngờ, vì tin vào lời hưu chiến nên quân đội miền Nam thiếu cảnh giác, không canh gác đề phòng chu đáo, khiến Cộng quân đi vào thành phố như vào chốn không người. Khói lửa ngút trời, chết chóc kinh hoàng, đau thương chồng chất.

Mãi sau hai mươi bốn ngày chiến đấu cam go, giành từng tấc đất, lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ mới trở lại tung bay trên ngọn kỳ đài Ngọ Môn. Trong khi đó bao anh hùng đã hiên ngang chết đi để cho Huế sống.

Tuy tránh cảnh bị thăm sát dưới các hồ chôn sống tập thể nhưng ông Đặng cũng không bao giờ về nữa. Ông đã mất tích ở một vùng xôi đậu giữa lúc đang điều nghiên tình hình sau mấy ngày tạm ngưng tiếng súng.

Vợ ông nhiều đêm đốt đuốc đi tìm chồng. Lắm lúc giữa khuya thanh vắng vắng tiếng cú nghe rợn người, nằm thao thức mãi không ngủ được bà quyết vùng dậy băng ra đường về vùng lửa đạn nơi chồng dấu yêu biệt tăm biệt dạng.

Nhưng trời xanh không cứu nổi cơn đau của người góa phụ. Bà vẫn chịu cảnh đi không lại trở về không.

May mà mấy đứa con khôn lớn dần. Biết chăm chỉ học hành, chịu cực chịu khổ phụ giúp Mẹ kiếm sống qua ngày. Âu cũng an ủi cho bà nguôi khuây mọi chuyện mà lo tròn nghĩa vụ thờ chồng nuôi con như bao người mẹ Á Đông khác.

Rồi vận xui tràn về như cơn hồng thủy, chưa kịp lấy lại bình tâm sau cơn đau dài thì miền Nam sụp đổ. Đúng là “phúc bất trùng lai họa vô đơn chí”. Cả nhà bà bị đưa đi vùng kinh tế mới tận phía Nam. Rơi vào một mảnh đất khi ho cò gáy. Ban ngày vượn hú chim kêu, tối về tù mù ngọn đèn leo lét. Không đi cũng không được vì lý lịch gia đình cực kỳ đen tối. Đến nước này thôi thì một liều ba bảy cũng liều.

Bà chỉ còn biết cầu xin Trời Phật ban cho ơn phước. Điều lành xui tới điều dữ đẩy lui.

Tuy không quen với chuyện ruộng vườn cày sâu cuốc bẫm hoặc bứt lúa nhỏ tranh, bà cũng cố thức khuya dậy sớm, làm lũi tảo tần, đem hết sức mình ra để động viên nhắc nhở con cái, kiếm hạt gạo cọng rau nuôi con độ nhật.

Nào ngờ rừng thiêng nước độc không từ bỏ một ai. Chẳng bao lâu bà lâm bệnh nặng, nhà nghèo lại thiếu thuốc thang nên đành nhắm mắt xuôi tay bỏ lại đàn con thơ dại mà theo chồng về nơi chín suối.

Từ đây mỗi đứa một nơi, tan đàn xẻ nghé. Mấy anh chị lớn tản ra buôn gánh bán bưng lo chuyện sinh nhai. Riêng Hà được ông chú rước về nuôi cho ăn học.

Nói là nuôi chứ thực ra Hà phải đảm đương công việc nội trợ cả nhà mười mấy mạng, chợ búa, nấu ăn, dọn nhà, giặt giũ. Ngày đêm xong xuôi đâu đó mới dám nghĩ đến chuyện học hành.

Tuy cực nhọc buồn tủi, Hà vẫn cố công đèn sách cho có cái nghề. Trong lúc các em con chú ý thế nhà giàu lêu lổng ham chơi chẳng để ý chi đến chuyện sách đèn.

Sau bảy năm trời tận tâm tận lực, Hà hoàn tất chương trình đại học sư phạm. Nhờ đỗ đạt cao nên được bổ về dạy tại trường trung học ngay trong thành phố.

Thấy ở nhờ ở đậu mãi không mấy thoải mái nên Hà xin chú cho dời qua khu nội trú của trường. Như vậy vừa có thì giờ dạy dỗ vừa trau dồi vốn liếng tiếng Anh vì nàng luôn ham học, cầu tiến, và không muốn dừng lại ở mức này.

Người con gái ngoài đôi mươi, thùy mị dễ thương, lại là cô giáo cấp ba, hỏi ai mà không cảm mến. Chính vì thế mà năm bảy chàng trai đuổi theo bết bát. Lúc đầu còn thờ ơ, sau dần Hà đâm ra lưu luyến cảm tình với Lâm, giáo viên dạy cùng khối lại phụ trách đoàn thanh niên.

Trai gái lâu ngày quen hơi nhớ tiếng, tìm hiểu nhau, và họ bằng lòng kết tóc xe tơ. Hai người mua căn nhà nhỏ gần chợ Hòa Hưng. Với đồng lương tháng ít ỏi, Hà phải cố may vá kiếm thêm tiền chợ. Trong khi đó Lâm tuy học ngành kỹ thuật nhưng không chịu làm thêm mà chỉ dành thì giờ lo chuyện đoàn chuyện đảng. Có lúc khó khăn quá Hà buột miệng nói với chồng:

– Anh có nghề điện tử, sao không đi sửa máy móc cho người ta kiếm thêm tiền lo nhà lo cửa mà cứ quanh quẩn làm ba cái chuyện đảng đoàn mất hết thì giờ. Thật là vô tích sự!

Đang ngồi đọc chồng tài liệu đại hội đảng, Lâm càu nhàu tỏ lộ vẻ bất bình:

– Chuyện nhà chuyện cửa để em lo. Em việc trong anh việc ngoài. Em không công hiến gì cho đảng thì anh phải hy sinh chứ còn ai vô đây mà lo cho mình nữa.

Nói thế rồi Lâm xách cặp tới trường, bỏ mặc Hà đơn độc một mình trong buổi chiều chủ nhật buồn tênh.

Lẽ ra ngày cuối tuần hai vợ chồng dành thì giờ chăm sóc cho nhau và bàn tính chuyện này chuyện nọ. Nhất là Hà muốn báo cho chồng biết tin vui mà bao lâu họ chờ đợi. Họ sắp sửa có con. Hà mang thai được chừng hai tháng.

Bữa nay là năm thứ mười tám ngày cha Hà bị mất tích. Chị em nàng không biết đích xác ngày chết của bố nên cứ lấy hôm bị bắt làm lễ giỗ.

Hà bàn tính với chồng mời nội ngoại thân nhân bạn bè. Nhưng chưa kịp nói cho tận tường thì bắt ngờ Lâm khoát tay:

– Thôi đi Cô ơi! Tưởng chết liệt sĩ còn cúng kỵ chứ theo nguy quân nguy quyền mà bày đặt rình rang làm gì cho thiên hạ cười. Không khéo kệt cho tui đang được chiếu cố xét vào đối tượng đảng mà lại có bố vợ là tay sai của Mỹ.

Biết chồng cố nói ra. Hà đành im lặng ngồi may tiếp mấy cái quần, chẳng thèm nói thêm một lời nào nữa.

Ngày lễ thanh minh mọi người đi tảo mộ. Lại nhằm ngày thứ bảy, Hà âu yếm nói với chồng:

– Từ ngày lấy nhau em chưa có dịp đưa anh đi thăm mộ mẹ. Hôm nay hai đứa mình lên Thủ Đức thấp hương khấn vái mẹ anh nhé.

Lâm có vẻ thờ ơ nói mấy lời cần nhằn không muốn đi.

– Thôi để dịp khác. Mẹ anh ở dưới quê mình còn chưa thăm mà thăm gì mẹ em ở gần đây khi nào đi lại không được.

Một cơn mưa nhè nhẹ như kiểu mưa phùn xứ Huế khiến cho không khí lành lạnh hiu hiu.

Vừa nghe chồng thôi lui. Vừa sợ nhiễm hơi đất sinh bệnh nên Hà bỏ đi nghỉ, không còn mơ tới chuyện viếng thăm người mẹ thân yêu đang nằm trong đất lạnh cách đâu chừng hơn hai chục cây số đường.

Tới kỳ đại hội đảng, Lâm phân đầu lập công bằng hết công tác này sang công tác khác. Chàng vừa soạn xong kế hoạch của đoàn thanh niên chào mừng đại hội, nhưng do tập trung nhiều công sức nên quá mệt mỏi. Lâm bảo vợ đang chăm chú ngồi may:

– Em đẹp ba cái quần áo đó đi. Giúp anh chép mấy tờ này cho kịp ngày mai. Tạm bỏ tất cả. Đảng là trên hết. Đảng cứu đời ta. Ta cần hết lòng với đảng. Em phải hỗ trợ anh, làm theo anh. Nếu không thì em không xứng là đồng chí của anh.

Từ lâu Hà ít để ý đến chuyện sinh hoạt đoàn thể của chồng, chẳng nói vào mà cũng chẳng nói ra. Nàng chỉ muốn cuộc sống bình dị lứa đôi trong đó hai vợ chồng cùng chung sức đóng góp. Ngoài đồng lương căn bản, cả hai cố gắng làm lụng thêm cũng đắp đổi qua ngày chứ không đến nỗi túng thiếu nợ nần như nhiều người dân quê khác.

Ước mơ đơn giản nhưng chẳng bao giờ thành đạt. Bởi vì Lâm càng ngày càng tách biệt ra lo chuyện riêng tư mà ít khi quan tâm công việc gia đình. Nói mãi cũng không xoay chuyển được tình thế. Đôi lần Hà khóc một mình cho đỡ cơn ảm ức chất ngất trong lòng.

Rồi sức người có hạn, nước đã tràn ly. Không sao giữ lại được. Suốt mấy năm qua âm thầm nhịn nhục. Nay Hà cảm thấy mình hoàn toàn bất lực, nhiều lúc ngậm đắng nuốt cay cố bắt chước thân phận Thuý Kiều:

*“Cũng liều nhắm mắt đưa chân
Thử xem con tạo xoay vần đến đâu”.*

Nhưng chả lẽ cứ kéo dài lê thê cái cảnh vợ chồng ai lo việc nấy mãi sao. Rồi sau còn con cái nữa, cuộc đời sẽ đẻ ra bao nhiêu điều rắc rối. Nghĩ vậy mà nàng quyết đi thôi. Một đêm hè trời nóng oi bức, Hà thức giấc viết lá thư để lại cho chồng:

“Anh thương yêu,

Cuộc sống lứa đôi không diễn ra như lòng em ao ước. Đâu ngờ tính tình anh giờ hoàn toàn thay đổi. Thuở ban đầu hay chiều chuộng nâng niu, lúc nào cũng ân cần săn sóc lo lắng cho em. Nhưng nay anh khác hẳn rồi. Không còn là Lâm dịu dàng dễ thương của ngày xưa nữa. Thay vì hiền hòa ngọt ngào thì anh bỗng trở nên gắt gỏng khó khăn, chẳng mấy khi hợp tác cùng em trong mọi chuyện gia đình.

Anh còn bảo em không phải là đồng chí của anh. Giờ đây trong anh chỉ có đảng, còn vợ con chẳng quan trọng gì.

Em thất vọng quá. Em mất anh thật rồi, có anh đó mà rồi cũng như không. Đêm ngày em thui thủi một mình. Mới hơn hai mươi mà đã thế này thì hướng gì mai sau tuổi già bóng xế, chắc không tránh khỏi những chuyện cay đắng xảy ra.

Em phải đi thôi. Đành hẹn anh một kiếp nào có hoa có bướm, có tình tự trắng sao như thuở nào mình mới gặp nhau đầy ngai ngùng e ấp”.

Xếp phong thư trên bàn cẩn thận. Nhìn lại căn phòng thân thương với bao nỗi ngậm ngùi chua xót. Hà gạt lệ ra đi. Một cuộc ra đi không hẹn ngày về.

Lúc bốn giờ sáng trời mờ mờ ướt đẫm sương Hà đã khăn gói lên đường ra bến xe Xa Càng. Đi gần cả ngày trời mới tới nhà Dì ruột ở miệt Hậu Giang.

Nghỉ lại đây một đêm rồi theo cô em họ trực chỉ Châu Đốc để lên bến tàu Long Bình vượt qua cửa khẩu xứ Chùa Tháp.

Sau đó người dẫn đường đưa hai chị em về trú ngụ ở vùng cực Bắc thuộc tỉnh Kompong Som. Nơi đây có những bờ biển dài nên thường là trạm dừng chân của bao người vượt biên để qua đất Thái.

Dọc đường gió bụi mịt mờ. Hà phải ngụy trang làm dân đi buôn. Khuôn mặt bầu bĩnh trắng trẻo bây giờ đổi thành sạm nắng với những vết phấn bôi đen. Thêm cái khăn quàng cổ, bộ áo bà ba bạc màu và đôi dép cũ kỹ làm nàng tưởng chừng già hơn mười tuổi. Nhờ vậy mà đánh lạc hướng những cặp mắt dò xét của khách qua đường, nếu không thì nguy khốn vì Hà chỉ học lõm bõm dăm ba tiếng Miên, thật khó để người ta tin là dân bản xứ đi lại làm ăn. Lỡ công an bộ đội phát hiện thì chỉ có nước năn nỉ lạy lục xin tha.

Nước Cambodge sau bao năm chinh chiến để lại xứ sở điêu tàn đổ nát, đường sá hoang vắng đìu hiu, gập ghềnh loang lổ ổ gà. Những chiếc cầu bị giứt sập khắp nơi. Đâu đây vang tiếng súng đạn đi đùng. Mạng sống con người chẳng có gì bảo đảm. Bên vệ đường nhiều nhà sư lập đàn chay cầu quốc thái dân an. Tiếng gõ mõ tụng kinh liên hồi như gọi hồn viễn khách.

Trong miền man làm Hà nhớ lại thuở ấu thời vào những ngày hè nắng như thiêu đốt, nằng hay rủ bạn bè đạp xe lên vùng Kim Long, vừa hóng mát dưới mây rặng tre già uốn cong bên dòng Hương Giang thơm ngát, vừa lắng nghe tiếng chuông Thiên Mụ ngân nga trong sương chiều. Đời sống Huế trầm lặng làm Hà ưa thích khung cảnh tĩnh mịch thanh bình.

Ôi mới đó mà đã hai chục năm rồi. Thời gian vùn vù trôi qua. Cha mẹ không còn. Anh chị em phiêu bạt mỗi người một ngả, còn chồng thì vời vợi cách xa.

Dân tộc Khmer điêu linh nghèo khổ quá. Đã thế mà các nhà lãnh đạo lại tham quyền cố vị, chia năm xẻ bảy, mỗi người hùng cứ một phương làm cho đất nước thêm kiệt quệ khốn cùng.

Hướng về quê hương Hà chột ngậm ngùi. Xót thương cho thân phận những nước nhỏ mới giành độc lập như ba nước Đông Dương. Ở đó cấp lãnh đạo đã không sáng suốt tìm ra con đường phát triển tốt đẹp nhất để mau tiến lên phú cường, mà lại lầm lạc chạy theo chủ nghĩa Mác-Lê. Dẫn tới hệ lụy hàng mấy thế hệ phải gánh chịu những hậu quả tai hại khôn lường.

Kinh tế sập hàng cùng nhóm gần chót thế giới. Dân tình ly tán, hoài nghi, mất niềm tin. Tiền đồ dân tộc không biết trôi dạt về đâu. Mỗi nước tự làm tiêu hao tiềm lực phong phú của mình. Có nơi lòng ái quốc của toàn dân bị trừ dập chôn vùi, không tạo được cơ hội cho mọi người phát huy bầu nhiệt huyết.

Bao nhiêu tài nguyên rừng vàng biển bạc bị bỏ hoang hoặc khai thác phá hủy một cách vô tội vạ mà chẳng mấy ai thương tiếc. Chính quyền là một tập đoàn chỉ biết tranh giành thủ đắc cho phe nhóm còn dân lành sống chết mặc bây.

Bước ly hương đầu đời làm Hà chạnh lòng trắc ẩn. Thương dải non sông gấm vóc hình chữ S giờ đắm chìm trong bể khổ. Mấy chục năm chiến tranh để còn lại đất nước toi bời tan nát. Lòng người không quy về một mối mà đầy chia rẽ tị hiềm. Như thế làm sao tiến lên cho được, nói chi chuyện bắt kịp các nước lân bang đang cất cánh đua chen với những cường quốc Âu Mỹ thịnh vượng văn minh.

Rồi chuyến tàu nhỏ chở hai mươi mấy người sau bốn ngày đêm tránh tránh với phong ba bão táp cũng đến được đất Thái.

Từ đây chân trời mở rộng. Hà lẫn xả vào công việc thiện nguyện ở một bệnh viện. Lấy tình thương mà cứu vớt đồng bào. Tất cả là đồng hội đồng thuyền, cùng hoàn cảnh như nhau, cùng rời xa quê cha đất tổ để tìm cuộc sống thích hợp hơn.

Ngày lại ngày quanh quẩn trong căn trại nhỏ bé, không hề bước chân ra khỏi hàng rào kiên cố. Thỉnh thoảng có nhớ quê hương thì ra đầu cổng nhìn xe chạy hai bên đường mà vọng về cố quận xa tít mù khơi.

Thế mà cũng hơn hai năm trời. Bước chân khắp các nẻo đường. Con gái nàng bắt đầu tập tễnh biết đi. Bé quần quýt bên mẹ suốt ngày. Đó là nguồn an ủi lớn lao cho đời Hà trong chuỗi ngày lưu lạc.

Lúc ấy trại tị nạn có gần hai chục ngàn người, còn đông hơn dân số một ngôi làng ở Việt Nam. Họ sống chen chúc khắp các dãy nhà. Hầu như ai cũng biết mặt nhau. Tất cả phải qua cửa ải thanh lọc vì ra đi sau ngày cấm 14/03/1989. Đây là cuộc thi đua cực kỳ khó khăn để giành chiếc vé định cư. Nhất là Hà thuộc diện đàn bà con gái không từng làm việc cho chính quyền miền Nam ngày trước thì cái chuyện đậu thanh lọc tưởng chừng như đội đá vá trời. Biết thế nên Hà dốc sức chuẩn bị chu đáo cho cuộc phỏng vấn của Bộ Nội Vụ Thái Lan.

Với kiến thức bốn năm đại học, nàng tổng hợp được một bài bản khá công phu, đưa ra những lý lẽ đầy thuyết phục về lý do đi tị nạn chính trị của mình.

Trời đã không phụ công nàng. Ngày công bố kết quả ở nhà thờ trại, Hà được nhận giấy đậu ngay đợt đầu mặc cho những thắc mắc ngạc nhiên của biết bao người kém may mắn khác.

Bước đường đi định cư, Hà có thể chọn nhiều nước như Mỹ, Canada, Nhật Bản, Đan Mạch, Úc, Tân Tây Lan hoặc Pháp.

Đa số đồng bào muốn xin đi Mỹ. Họ cho rằng đó là nước tiên tiến hùng mạnh bậc nhất hoàn cầu. Không đi Mỹ là uổng phí, là ngu dại. Có người còn nói thà ở lại mười năm rồi được đi Mỹ còn hơn chỉ chờ một tháng để đi Pháp đi Úc.

Riêng Hà, khi phái đoàn Mỹ phỏng vấn, nàng tìm cách từ chối khéo léo chứ không mất công viện dẫn bằng chứng để mong được chấp thuận.

Không hề ghét nước Mỹ nhưng Hà vẫn băn khoăn mãi về cái chết tức tưởi của Tổng thống Ngô Đình Diệm hơn ba mươi năm về trước. Từ đó Hà đâm ra buồn người Mỹ. Tại sao nước Mỹ từng ủng hộ nhiệt thành Cố Tổng thống Diệm trong những năm đầu của Đệ Nhứt Cộng Hòa nhưng đến 1963 lại mưu toan thay ngựa giữa dòng, tìm cách hạ bệ nguyên thủ một nước đồng minh, manh tâm trợ giúp đám loạn tướng làm cuộc đảo chính,

lật đổ, và thăm sát cả hai anh em Ngải. Đưa đến hậu quả là miền Nam mất hơn mười năm sau đó.

Rồi chính Tổng Thống Richard Nixon long trọng cam kết với Tổng thống Thiệu không bao giờ bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa để Ông bằng lòng ký kết hiệp định Paris. Tờ thư còn nguyên vẹn như một nhân chứng rành rành mà Mỹ vẫn nhắm mắt làm ngơ cho cộng sản cưỡng chiếm miền Nam, không hề can thiệp khiến hàng vạn quân cán chính phe bại trận phải bị trả thù một cách đê hèn tủi nhục. Trong đó lắm người ngã gục oan khiên ngay chốn lao tù để giữ tròn khí tiết kẻ sĩ.

Hơn thế nữa, bất chấp sự phản đối quyết liệt của cộng đồng người Việt hải ngoại, vì quyền lợi của các tập đoàn tư bản cũng như của chính nước Mỹ, người Mỹ đã thiết lập bang giao với cộng sản Việt Nam. Mặc dù Mỹ thừa sức biết rằng nhà nước này đang vi phạm nhân quyền và từng coi họ là kẻ thù không đội trời chung.

Chẳng còn tin được nước Mỹ. Họ chỉ bảo vệ quyền lợi của riêng họ. Liên kết rồi phản bội không biết bao nhiêu đồng minh khắp nơi trên thế giới. Khi cần thì họ đưa lên. Khi thấy không ích lợi nữa thì họ thay thế. Chính Tổng thống Thiệu từng nói không ngoa: “Khi nào Mỹ bảo xuống là tôi xuống”.

Thật đúng là trò chơi chính trị chứ không biểu lộ tình người như nước Mỹ thường rêu rao.

Suy đi tính lại Hà quyết chọn Úc làm quê hương. Trong thâm tâm, Hà nghĩ Úc là xứ đầy nhân đạo, đất rộng người thưa, khí hậu ôn hòa chứ không quá lạnh lùng khắc nghiệt như Canada hoặc Bắc Âu nhiều nơi tuyết phủ ngập đường.

Xưa nay Úc nổi tiếng về lòng khoan dung độ lượng. Từng làm việc với những người Úc thiện nguyện nên Hà hiểu được tấm lòng chân thực thương người của họ. Tư tưởng đã mở đường cho nàng tới xứ sở Kangaroo.

Thôi cũng mừng qua được đoạn đường chồng chành ghềnh thác. Dẫu sao vẫn là thành công có một không hai của đời nàng. Thân gái dặm trường mười hai bên nước đưa con tới được xứ người thì còn gì đáng ngợi ca hơn.

Một hôm đang dẫn con đi dạo dưới chân cầu Darling Harbour thì bất chợt thấy bóng dáng ai quen quen đang rảo bước ngược chiều. Có phải mất Hà mờ đi vì nắng chói chang? Hay nàng bị ảo giác chăng? Ai đây hồi trời?

Chưa kịp định thần thì người ấy vội hét to lên:

– Trời ơi! Hà! Em qua đây từ lúc nào mà anh kiếm mãi không ra. Anh nhắn tin trên báo mấy kỳ rồi, chờ mãi chẳng nghe em trả lời. Thật đúng là quả đất tròn có ngày cũng gặp nhau.

Quá xúc động nghẹn ngào. Rung rung hai hàng lệ. Hà ôm chầm lấy Lâm. Bé Hạnh từ sau chạy tới nũng nịu gỡ tay mẹ như không muốn cho nàng vương vấn tình cảm với ai. Thế rồi họ dắt nhau vào công viên ngồi chuyện trò. Những cơn gió vi vu làm mát rượi lòng người.

Lâm kể Hà nghe bị chi bộ nhà trường khước từ đơn xin vào đảng với lý do có vợ vượt biên. Dù cho Lâm ra sức chứng minh tinh thần và ý chí trung thành với đảng nhưng chẳng ai tin. Vì vậy mà hồ sơ của chàng bị treo. Chỉ tiêu kết nạp đảng lại dành cho những người có lý lịch tốt hơn.

Từ đó càng ngày Lâm càng bị xem là đáng nghi ngờ theo dõi. Cái chức bí thư đoàn phải giao cho một giáo viên trẻ hơn chàng hai tuổi.

Quyết đi thôi. Đi để chuộc lỗi với Hà. Phải đền bù tình yêu tha thiết của nàng. Ý tưởng ấy thôi thúc Lâm tìm đường vượt biên qua ngả Hồng Kông.

So với Hà thì thời gian chờ đợi của chàng mau lẹ và ít vất vả hơn. Phải chăng trời xui cho hai người sớm gặp lại. Nhờ vậy mà sau hơn một năm chàng đến được nước Úc.

Việc đầu tiên là cất công tìm kiếm Hà, đăng báo, điện thoại, nhắn tin khắp nơi cả hàng trăm người.

Biết lòng dạ của chàng. Biết chàng còn thương mình. Hà nói say sưa như chim con bắt đầu biết ca hát:

– Lâm ạ! Những lúc một mình em đã suy nghĩ thật nhiều. Em thấy rằng chuyện gì đã qua thì nên để cho qua luôn đừng vương bận mãi thêm nặng lòng. Hãy bắt lại từ đầu. Hãy cùng nhau lập trang sử mới rạng rỡ hơn. Chuyện tình mình cũng vậy. Chuyện nước mình cũng vậy.

Anh thấy không. Kể từ khi dòng Bến Hải ngăn đôi, cuộc chiến một mất một còn giữa hai miền Nam Bắc trong hơn hai mươi năm chỉ làm lợi cho những nước lớn. Trên bàn cờ do họ sắp đặt, người Việt mình chỉ là những con tốt phải đi tới chứ không được đi lui. Mà bị thảm thay đường đi đó là tử lộ chứ không phải là sinh lộ. Rốt cuộc dân mình chết chóc đau thương, làm bia đỡ đạn cho họ tranh bá đồ vương.

Oái ăm thay cuộc chiến này dính dấp đến chủ nghĩa cộng sản. Mà nhiều nơi nó đã bị đào thải không kèn không trống. Bởi vì không phù hợp với những nước đó. Lại càng không thích hợp với dân tộc Việt Nam. Được đem thử nghiệm ở nước mình năm sáu chục năm

rồi mà có đem lại điều gì hay ho đâu. Cả Liên Xô và Đông Âu phong trào Cộng sản tàn lụi dần. Giờ đây đành nhường bước cho những lực lượng tự do dân chủ.

Vấn đề còn lại là nước mình phải làm sao bây giờ để cắt cánh, khỏi chịu kéo dài tình trạng trì trệ suy vong.

Phải thấy rằng nền kinh tế Việt Nam như cái thùng không đáy, đổ vào bao nhiêu nước cũng không đầy. Khi mà tham nhũng trở thành quốc nạn, tất nhiên những tích sản của nền kinh tế hao hụt dần, không tích lũy thêm được gì, thử hỏi làm sao mà khá lên cho được.

Còn lòng người nói chung chẳng khác chi những tia nắng mặt trời, cứ thích ly tâm mà không chịu hướng tâm. Phải có một thế lực thiêng liêng màu nhiệm nào đó mới mong lôi kéo mọi người ngồi lại với nhau để cùng chung xây đắp quê hương.

Ý em muốn nói một nhà lãnh đạo hay một chủ thuyết, một hướng đi phải không? Lâm xen vô cắt ngang dòng tư tưởng của Hà. Nàng cười đáp:

– Nhà lãnh đạo thì cả trong lẫn ngoài chưa thấy nói đến ai. Đảng cộng sản nay mất lòng dân rồi.

Còn hải ngoại thì có quá nhiều đoàn thể tổ chức nên không biết ai để mà lựa chọn. Chưa ai đủ sức nổi bật xứng đáng cho cương vị lãnh đạo đất nước. Có lẽ cần cuộc bầu chọn công khai một khi đất nước đạt được dân chủ thực sự.

– Riêng về chủ thuyết thì đây đó đã thấy xuất hiện đường lối cương lĩnh của nhóm này nhóm nọ. Hầu như đó chỉ là những gợi ý cho tương lai. Muốn trở thành hiện thực ắt hẳn phải cần bàn thảo góp ý bổ sung thêm một cách sâu rộng trước khi được đại đa số người chấp nhận làm kim chỉ nam cho công cuộc kiến quốc.

Điều quan trọng là con người. Em nghĩ như vậy. Mấy năm qua em từng cố sống với anh dù hoàn cảnh bản thân đôi ta khác xa nhau. Cha em bị cộng sản giết. Mẹ anh chết do bom Mỹ thả lầm. Thế mà mình ở với nhau không thuận hòa, để rồi em phải bỏ nước ra đi giữa lúc đứa con đầu lòng còn nằm trong bụng.

Anh cũng thế. Nhiều lúc lãng quên cả vợ con để mong trở thành đảng viên cộng sản mà vì có vợ trốn ra nước ngoài nên không được chấp nhận.

Bao nhiêu gia đình Việt Nam hiện nay đang mắc vào vòng dây oan nghiệt đó. Mấy chục năm chiến tranh thì ít ai không có người thân theo bên này hoặc chiến đấu cho phía bên kia. Từ đó mà chính kiến bất đồng, khiến không ai tin ai. Ai cũng cho mình là đúng là hay, chẳng ai chịu nhường ai.

Vì nghe theo chủ nghĩa ngoại lai mà hủy hoại tình mẫu tử đệ huynh. Cha xa con, vợ mất chồng, anh lánh em. Chiến tranh hết rồi mà vẫn tràn ngập đâu đây “những khoảng cách còn lại” nơi này nơi nọ.

Đã mấy chục năm hận thù chồng chất. Người xây kẻ phá thì làm sao cho nên công nên chuyện. Hãy tưởng tượng tính khí dân mình không khác chi trong một hồ nước mà con cá lội tới trước, con tôm đi thụt lùi, còn con cua lại bò ngang. Đụng nhau loạn xạ xì ngầu. Nếu chưa bể hồ thì cũng vậy nước đục không còn thấy rõ lối đi.

Hồn thiêng Mẹ Việt Nam ở đâu đây hiện về thấy đàn con bất hòa, mâu thuẫn, nghi kỵ hơn thua, không chịu nhường nhịn nhau thì chắc Mẹ buồn lắm.

Cho nên em nghĩ cần có chuyển biến lòng người. Vì tổ quốc, vì đại cuộc mà xoá bớt mọi dị biệt bất đồng. Quên đi quá khứ của từng người. Chỉ biết rằng mình là thành viên của đại gia đình Việt Nam, phải có trách nhiệm và nghĩa vụ vun xới quê hương để nước non xứng danh trên trường quốc tế.

Hãy mở rộng vòng tay, đỡ đần nhau, thông cảm đùm bọc nhau, nắm chặt tay nhau lèo lái con thuyền Việt Nam tới bờ tới bến.

Tất cả hãy cùng ca theo tiếng gọi của Tản Đà:

*“Nam Bắc Trung chi cùng em
Chút tình hữu ái chi bàn cùng em”.*

Lâm ôm con vào lòng. Bé Hạnh ngủ thiếp đi tự bao giờ. Thấy như đời tươi sáng lên. Chàng cầm tay Hà thở thở:

– Mấy năm ra nước ngoài em hiểu nhiều chuyện quá, lý luận chẳng thua chi một triết gia. Đâu còn Hà của ngày xưa thường hay nhút nhát thẹn thùng. Em khá am tường về chính trị mà bấy lâu anh đâu có hay, thực anh thua em mất. Thôi từ nay anh hứa không làm phật lòng em nữa. Phải đoàn kết với nhau chứ mạnh ai nấy sống chỉ có nước hại nhau thôi.

Nắng chiều nhạt nhòa. Trên bầu trời mây xanh lãng đãng trôi. Từng đoàn chim bay về tổ.

Hai người đưa nhau trở lại nhà mà lòng đầy khoan thai thư thái. Từ hôm nay họ mới thanh thản yên bình, bởi trong họ đã bắt đầu hấp thụ, nung nấu, và hành xử cái tinh thần tương thân tương ái giữa hàng triệu người con Mẹ Âu Cơ. Điều đó không những đan kết họ lại với nhau mà còn giúp cả nước hàn gắn muôn vàn rạn nứt đổ vỡ sau bao nhiêu năm trường đắm chìm trong vũng lầy chinh chiến.

Họ mừng vui vì trên đường đời không còn phải làm người lữ hành cô đơn nữa. Ưu tư suy nghĩ của họ đã có kẻ chia sẻ đồng hành. Đó chính là hạnh phúc thực sự của một đời người.

Phạm văn Duyệt



*Nguồn: Internet eMail by **phạm văn duyệt** chuyển*

*Đăng ngày thứ Sáu, November 21/2025
tkd, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*